

Số: 53/2021/QĐCNHGT-HNGĐ

M, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” đề ngày 25/8/2021 của anh Đặng Thanh C, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xx đường D, khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về nuôi con chưa thành niên, tài sản chung, nợ chung giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Anh Đặng Thanh C, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà xx đường D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến Tòa án.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 10 năm 2021 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận nội dung hòa giải thành giữa anh Đặng Thanh C và chị Đỗ Thị H cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Thanh C và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:**

Anh Đặng Thanh C và chị Đỗ Thị H có 02 (hai) con chung là Đặng Thị Thảo H1, sinh ngày 12/10/2007 và Đặng Khánh H2, sinh ngày 09/8/2010.

Chị Đỗ Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đặng Thị Thảo H1, sinh ngày 12/10/2007 và Đặng Khánh H2, sinh ngày 09/8/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng)/một tháng cho chị H nuôi dưỡng các con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- **Về tài sản chung:** Không có

- **Về nợ chung:** Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- CCTHADS Tp M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vũ Thị Thanh Phương**